

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2021 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-SNNPTNT ngày 30/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-SNNPTNT ngày 07/4/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán thu sự nghiệp và các khoản thu khác năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-SNNPTNT ngày 05/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc cắt giảm 50% kinh phí hội nghị đi công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách quý III năm 2021 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kèm theo biểu mẫu số 03 ban hành theo thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Kế toán và các phòng nghiệp vụ thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc và các PGĐ sở;
- Niêm yết tại Văn phòng Sở;
- Đưa tin công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, NTTT (16b).



Trần Ngọc Hiếu



Chương: 412

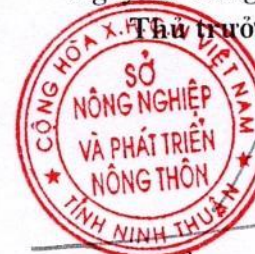
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-SNNPTNT ngày 08/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm 2021 | Ước thực hiện quý 3/ 9 tháng /năm | So sánh (%) | |
|-----------|--|------------------|-----------------------------------|--------------|-------------------|
| | | | | Dự toán | Cùng kỳ năm trước |
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | 198,000 | 90,516 | 0,905 | 0,000 |
| - | Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật | 100,000 | 89,710 | 0,897 | 0,000 |
| - | Phí thẩm định dự toán xây dựng | 98,000 | 0,806 | 0,008 | 0,000 |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | | | |
| 2.1 | Chi sự nghiệp kinh tế | | | | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 2.2 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | 198,000 | 90,516 | 0,897 | 0,000 |
| - | Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật | 100,000 | 89,710 | 0,897 | 0,000 |
| - | Phí thẩm định dự toán xây dựng | 98,000 | 0,806 | 0,000 | 0,000 |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 6.412,554 | 4.698,347 | 73,27 | 101,35 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 1.038,297 | 128,399 | 12,37 | 13,64 |
| 2 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 2.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |

Ngày 08 tháng 10 năm 2021



Trần ngọc Hiếu

